



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: **125** /2022/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 08/06/2022)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu DAH (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 08/06/2022.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 08/06/2022 bao gồm 437 mã chứng khoán (trong đó 304 mã chứng khoán sàn HSX và 133 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 98/2022/QĐ-TGD ngày 09 tháng 05 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 08/06/2022

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABS		2	AMV
3	ABT		3	APS
4	ACB		4	BAB
5	ACC		5	BAX
6	ACL		6	BCC
7	ADG		7	BCF
8	ADS		8	BNA
9	AGG		9	BPC
10	AGM		10	BTS
11	AGR		11	BVS
12	ANV		12	C69
13	APG		13	CAP
14	APH		14	CDN
15	ASM		15	CEO
16	ASP		16	CLH
17	BBC		17	CVN
18	BCE		18	DDG
19	BCG		19	DHP
20	BCM		20	DHT
21	BFC		21	DL1
22	BHN		22	DNM
23	BIC		23	DNP
24	BID		24	DP3
25	BKG		25	DS3
26	BMC		26	DTD
27	BMI		27	DXP
28	BMP		28	EID
29	BRC		29	EVS
30	BSI		30	GIC
31	BTP		31	GKM
32	BVH		32	GMX
33	BWE		33	HAT
34	C32		34	HCC
35	C47		35	HDA
36	CAV		36	HHC
37	CCL		37	HJS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CDC		38	HLC
39	CHP		39	HLD
40	CKG		40	HMH
41	CLC		41	HOM
42	CLL		42	HTC
43	CMG		43	HUT
44	CMX		44	HVT
45	CNG		45	ICG
46	CRC		46	IDC
47	CRE		47	IDV
48	CSM		48	INN
49	CSV		49	IPA
50	CTD		50	ITQ
51	CTG		51	KKC
52	CTS		52	LAS
53	CVT		53	LHC
54	D2D		54	LIG
55	DAG		55	MBG
56	DAH		56	MBS
57	DBC		57	MCF
58	DBD		58	MVB
59	DBT		59	NAG
60	DCL		60	NBC
61	DCM		61	NDN
62	DGC		62	NDX
63	DGW		63	NET
64	DHA		64	NRC
65	DHC		65	NTP
66	DHG		66	NVB
67	DIG		67	ONE
68	DMC		68	PBP
69	DPG		69	PCE
70	DPM		70	PDB
71	DPR		71	PGN
72	DQC		72	PGS
73	DRC		73	PHN
74	DRH		74	PLC

66
 CÔNG
 CỔ PH
 NG K
 IG
 A N
 EM-

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DRL		75	PMC
76	DSN		76	PMS
77	DVP		77	PPS
78	DXG		78	PRE
79	DXS		79	PSD
80	EIB		80	PSE
81	ELC		81	PSI
82	EVE		82	PSW
83	EVG		83	PTI
84	FCM		84	PVB
85	FCN		85	PVC
86	FIR		86	PVG
87	FIT		87	PVI
88	FMC		88	PVS
89	FPT		89	QHD
90	FRT		90	RCL
91	FTS		91	S55
92	GAS		92	S99
93	GDT		93	SCI
94	GEG		94	SD5
95	GEX		95	SD6
96	GIL		96	SD9
97	GMC		97	SED
98	GMD		98	SFN
99	GSP		99	SGC
100	GTA		100	SHN
101	GVR		101	SLS
102	HAH		102	SRA
103	HAP		103	TA9
104	HAR		104	TAR
105	HAX		105	TC6
106	HBC		106	TDN
107	HCD		107	TDT
108	HCM		108	THT
109	HDB		109	TIG
110	HDC		110	TNG
111	HDG		111	TPP
112	HHP		112	TTC
113	HHS		113	TTT
114	HID		114	TV3
115	HII		115	TV4

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HMC		116	TVC
117	HPG		117	TVD
118	HPX		118	VBC
119	HQC		119	VC2
120	HSG		120	VC3
121	HSL		121	VC7
122	HT1		122	VCC
123	HTI		123	VCS
124	HTL		124	VGS
125	HTN		125	VHE
126	HTV		126	VIF
127	HUB		127	VIT
128	HVH		128	VMC
129	IBC		129	VNC
130	ICT		130	VNF
131	IDI		131	VNR
132	IJC		132	VTV
133	ILB		133	WCS
134	IMP			
135	ITA			
136	ITC			
137	KBC			
138	KDC			
139	KDH			
140	KHG			
141	KHP			
142	KMR			
143	KOS			
144	KPF			
145	KSB			
146	L10			
147	LBM			
148	LCG			
149	LDG			
150	LGC			
151	LHG			
152	LIX			
153	LPB			
154	LSS			
155	MBB			
156	MCP			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	MHC			
158	MIG			
159	MSB			
160	MSH			
161	MSN			
162	MWG			
163	NAF			
164	NBB			
165	NCT			
166	NHA			
167	NHH			
168	NKG			
169	NLG			
170	NNC			
171	NSC			
172	NT2			
173	NTL			
174	NVL			
175	OCB			
176	OPC			
177	ORS			
178	PAC			
179	PAN			
180	PC1			
181	PDN			
182	PDR			
183	PET			
184	PGC			
185	PGD			
186	PGI			
187	PHC			
188	PHR			
189	PJT			
190	PLP			
191	PLX			
192	PNJ			
193	POW			
194	PPC			
195	PSH			
196	PTB			
197	PVD			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	PVT			
199	QCG			
200	RAL			
201	REE			
202	S4A			
203	SAB			
204	SAM			
205	SAV			
206	SBA			
207	SBT			
208	SBV			
209	SC5			
210	SCR			
211	SCS			
212	SFC			
213	SFG			
214	SFI			
215	SGN			
216	SGT			
217	SHA			
218	SHB			
219	SHI			
220	SHP			
221	SJS			
222	SMB			
223	SMC			
224	SPM			
225	SRC			
226	SRF			
227	SSB			
228	SSC			
229	SSI			
230	ST8			
231	STB			
232	STG			
233	STK			
234	SVC			
235	SVI			
236	SVT			
237	SZC			
238	SZL			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TAC			
240	TBC			
241	TCB			
242	TCD			
243	TCH			
244	TCL			
245	TCM			
246	TCO			
247	TCT			
248	TDC			
249	TDG			
250	TDM			
251	TDP			
252	TDW			
253	TEG			
254	THG			
255	THI			
256	TIP			
257	TLD			
258	TLG			
259	TLH			
260	TMP			
261	TMS			
262	TN1			
263	TNA			
264	TNC			
265	TNH			
266	TPB			
267	TPC			
268	TRA			
269	TRC			
270	TSC			
271	TTA			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
272	TTB			
273	TV2			
274	TVB			
275	TVS			
276	TVT			
277	TYA			
278	UIC			
279	VCB			
280	VCG			
281	VCI			
282	VDP			
283	VDS			
284	VGC			
285	VHC			
286	VHM			
287	VIB			
288	VIP			
289	VIX			
290	VJC			
291	VND			
292	VNE			
293	VNL			
294	VNM			
295	VPB			
296	VPG			
297	VPI			
298	VRC			
299	VRE			
300	VSC			
301	VSH			
302	VSI			
303	VTO			
304	YBM			

